

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 03 - 5 - 2024.

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vinh.

Ông Hà Ngọc Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Cứ Thị T;** địa chỉ: Bản N, xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

Bị đơn: **Anh Lò Văn Q;** địa chỉ: Bản N, xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2024, Bản tự khai và lười khai bổ sung nguyên đơn chị Cứ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cứ Thị T và anh Lò Văn Q kết hôn với nhau từ ngày 15/11/2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, anh Lò Văn Q không quan tâm đến cuộc sống gia đình, hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không thành, hiện đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Cứ Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn Q.

Về con chung: Chị Cứ Thị T và anh Lò Văn Q có 04 con chung: Cháu Lò Thị Thu H; sinh ngày: 29/6/2011; cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013; cháu Lò Thị Lả P; sinh ngày: 01/8/2015; cháu Lò Thị Thuỷ T1; sinh ngày: 26/10/2017.

Nay ly hôn chị Cù Thị T tự nguyện giao các cháu Lò Thị Thu H; Lò Thị X; Lò Thị Lả P; Lò Thị Thủy T1 cho anh Lò Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị Cù Thị T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại Bản tự khai ngày 08/3//2024 và Biên bản lấy lời khai bổ sung tại Tòa án anh Lò Văn Q trình bày:

Về tình cảm: Anh Lò Văn Q và chị Cù Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, anh Lò Văn Q xác định tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị Cù Thị T yêu cầu ly hôn, anh Lò Văn Q nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Lò Văn Q và chị Cù Thị T có 04 con chung: Cháu Lò Thị Thu H; sinh ngày: 29/6/2011; cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013; cháu Lò Thị Lả P; sinh ngày: 01/8/2015; cháu Lò Thị Thủy T1; sinh ngày: 26/10/2017. Nay ly hôn anh Lò Văn Q nhất trí như yêu cầu của chị Cù Thị T: giao các cháu Lò Thị Thu H; cháu Lò Thị X; cháu Lò Thị Lả P; cháu Lò Thị Thủy T1 cho anh Lò Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Anh Lò Văn Q nhất trí như yêu cầu của chị Cù Thị T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Biên bản xác minh ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tình trạng hôn nhân của chị Cù Thị T, anh Lò Văn Q: Anh chị đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 15/11/2021, tại UBND xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống với nhau hạnh phúc phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính quyền không rõ. Hiện nay chị Cù Thị T và anh Lò Văn Q đã sống ly thân.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Cù Thị T nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Ý kiến của các cháu Lò Thị Thu H; Lò Thị X; Lò Thị Lả P là con chung của chị Cù Thị T, anh Lò Văn Q: Nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng sống cùng anh Lò Văn Q.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/4/2024 nguyên đơn chị Cù Thị T trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên tòa, chị Cù Thị T đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên

yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn Q; về con chung: Có 04 con chung: Cháu Lò Thị Thu H; sinh ngày: 29/6/2011; Cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013; Cháu Lò Thị Lả P; sinh ngày: 01/8/2015; Cháu Lò Thị Thuỷ T1; sinh ngày: 26/10/2017. Nay ly hôn chị Cứ Thị T tự nguyện giao các cháu Lò Thị Thu H; Lò Thị X; Lò Thị Lả P; Lò Thị Thuỷ T1 cho anh Lò Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng: Chị Cứ Thị T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Cam đoan không có.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/4/2024 bị đơn anh Lò Văn Q trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên tòa, anh đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của anh về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm: Nhất trí ly hôn với chị Cứ Thị T; về con chung: Có 04 con chung: Cháu Lò Thị Thu H; sinh ngày: 29/6/2011; Cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013; Cháu Lò Thị Lả P; sinh ngày: 01/8/2015; Cháu Lò Thị Thuỷ T1; sinh ngày: 26/10/2017. Nay ly hôn anh Lò Văn Q chị Cứ Thị T tự nguyện thỏa thuận giao các cháu Lò Thị Thu H; Lò Thị X; Lò Thị Lả P; Lò Thị Thuỷ T1 cho anh Lò Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Cứ Thị T; bị đơn anh Lò Văn Q đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82; Điều 107, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cứ Thị T được ly hôn với anh Lò Văn Q.

Về con chung: Giao Cháu Lò Thị Thu H; sinh ngày: 29/6/2011; cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013; cháu Lò Thị Lả P; sinh ngày: 01/8/2015; cháu Lò Thị Thuỷ T1; sinh ngày: 26/10/2017 cho anh Lò Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Cù Thị T: Chị Cù Thị T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Cù Thị T khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lò Văn Q có địa chỉ tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Cù Thị T, bị đơn anh Lò Văn Q đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Cù Thị T, bị đơn anh Lò Văn Q.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cù Thị T và anh Lò Văn Q tự nguyện kết hôn với nhau từ ngày ngày 15/11/2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không được, hiện nay anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Cù Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn Q. Anh Lò Văn Q nhất trí ly hôn với chị Cù Thị T. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Cù Thị T và anh Lò Văn Q cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Cù Thị T và anh Lò Văn Q đều tự nguyện nhất trí ly hôn. Xử cho chị Cù Thị T được ly hôn với anh Lò Văn Q. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh Lò Văn Q và chị Cù Thị T đều thừa nhận: Anh chị có 04 con chung: Cháu Lò Thị Thu H; sinh ngày: 29/6/2011; cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013; cháu Lò Thị Lả P; sinh ngày: 01/8/2015; cháu Lò Thị Thuỷ T1; sinh ngày: 26/10/2017. Chị Cù Thị T tự nguyện giao các cháu Lò Thị Thu H; Lò Thị X; Lò Thị Lả P; Lò Thị Thuỷ T1 cho anh Lò Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, anh Lò Văn Q đồng ý. Ý kiến của các cháu Lò Thị Thu H; Lò Thị X; Lò Thị Lả P đều có nguyện vọng sống cùng anh Lò Văn Q. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Cù Thị T và anh Lò

Văn Q. Giao các cháu Lò Thị Thu H; sinh ngày: 29/6/2011; cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013; cháu Lò Thị Lả P; sinh ngày: 01/8/2015; cháu Lò Thị Thuỷ T1; sinh ngày: 26/10/2017 cho anh Lò Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đến khi các cháu trưởng thành. Sau khi ly hôn chị Cự Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng: Chị Cự Thị T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét việc cấp dưỡng của chị Cự Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp. Chị Cự Thị T cấp dưỡng cho cháu Lò Thị X mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024 đến khi cháu Lò Thị X trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Căn cứ Điều 107, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[7]. Về án phí: Chị Cự Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định. Chị Cự Thị T là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cự Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82; Điều 107, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cự Thị T được ly hôn với anh Lò Văn Q.

2. Về con chung: Chị Cự Thị T và anh Lò Văn Q có 04 con chung: Cháu Lò Thị Thu H; sinh ngày: 29/6/2011; cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013; cháu Lò Thị Lả P; sinh ngày: 01/8/2015; cháu Lò Thị Thuỷ T1; sinh ngày: 26/10/2017.

Giao cháu Lò Thị Thu H; sinh ngày: 29/6/2011; cháu Lò Thị X; sinh ngày: 24/8/2013; cháu Lò Thị Lả P; sinh ngày: 01/8/2015; cháu Lò Thị Thuỷ T1; sinh ngày: 26/10/2017 cho anh Lò Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Cự Thị T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Lò Thị X

mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024 đến khi cháu Lò Thị X trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Cù Thị T. Chị Cù Thị T được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: 0000987, ngày 29/02/2024.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Cù Thị T, bị đơn anh Lò Văn Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã MB, h.Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương